

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-ST
Ngày: 30-3-2021
V/v tranh chấp hợp đồng vay

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sô.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm;

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Oanh – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở, Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm số 471/2020/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2020 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa 07/2021/QĐST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Lại Thị Ngọc Q, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp AT, xã PA, thị xã BC, tỉnh BD.

Có đơn xin giải quyết vắng mặt

Bị đơn: Bà Phe Thị Hồng G, sinh năm 1985. Địa chỉ: Ấp AT, xã PA, thị xã BC, tỉnh BD. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và biên bản kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, nguyên đơn bà Lại Thị Ngọc Q trình bày:

Xuất phát từ mối quan hệ quen biết, ngày 05/9/2020, bà Lại Thị Ngọc Q cho bà G vay số tiền 130.000.000 đồng, thời hạn vay 02 tháng, thỏa thuận lãi suất theo lãi suất Ngân hàng Nhà nước. Hai bên có viết giấy tay đề ngày 05/9/2020. Hết hạn trả nợ, bà Q nhiều lần tìm gặp bà G để yêu cầu trả nợ gốc và lãi nhưng bà G không thực hiện việc thanh toán.

Bà Q, khởi kiện yêu cầu bà G phải trả số tiền 134.316.000 đồng, trong đó: gốc: 130.000.000 đồng; lãi tạm tính từ ngày 05/10/2020 đến ngày 05/01/2021 là $130.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 4 \text{ tháng} = 4.316.000 \text{ đồng}$.

2. Bị đơn bà Phe Thị Hồng G trình bày,

Thông nhất với lời trình bày của nguyên đơn về nội dung vay tiền và giấy vay tiền mà 02 bên đã ký.

Trước yêu cầu khởi kiện của bà nguyên đơn, bà G đồng ý trả cho bà Q các khoản tiền gốc 130.000.000 đồng; tiền lãi tạm tính từ ngày 05/10/2020 đến ngày 05/01/2021 là $130.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 4 \text{ tháng} = 4.316.000 \text{ đồng}$.

Tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, kể từ khi thụ lý cho đến khi đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đầy đủ về quyền lợi và nghĩa vụ của mình.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử, xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Thẩm quyền và quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn bà Lại Thị Ngọc Q khởi kiện bị đơn bà Phe Thị Hồng G có địa chỉ thường trú tại ấp AT, xã PA, thị xã BC, tỉnh BD và các đương sự tranh chấp giao dịch dân sự về hợp đồng vay tài sản. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt

nguyên đơn và bị đơn. Việc bị đơn vắng mặt không có lý do nên bị đơn phải chịu hậu pháp lý theo quy định.

[2] Về chứng cứ:

Tại phiên Tòa các bên đương sự vắng mặt, tuy nhiên kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đã được Tòa án thông báo đến các đương sự nhưng không ai có ý kiến khiếu nại hay thắc mắc. Do đó, Tòa án sử dụng chứng cứ theo biên bản giao nộp, tiếp cận và công bố chứng cứ ngày 15/3/2021 làm cơ sở giải quyết vụ án.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Xét thấy, bà Lại Thị Ngọc Q khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc bà Phe Thị Hồng G thanh toán số tiền vay 130.000.000 đồng và lãi theo quy định của Ngân hàng Nhà nước, theo Giấy mượn ngày 05/9/2020. Bà G thừa nhận yêu cầu khởi kiện của bà Q là đúng và đồng ý thanh toán cho bà Q nợ gốc 130.000.000 đồng và lãi tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ thanh toán là 05/10/2021 đến ngày xét xử sơ thẩm. Đây là chứng cứ không cần phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Về tính lãi: Bà Q và bà G thỏa thuận lại cho vay theo quy định của Ngân hàng Nhà Nước nhưng không thể hiện vào thời gian nào, đơn khởi kiện và bản tự khai của bà Q không yêu cầu tính lãi suất quá hạn nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Thời gian tính từ ngày 05/10/2020 đến ngày xét xử là 30/3/2020 là 05 tháng 24 ngày, số tiền lãi là 6.283.333 đồng.

Như vậy, cần buộc bà Phe Thị Hồng G trả cho bà Lại Thị Ngọc Q số tiền gốc là 130.000.000 đồng và tiền lãi 6.283.333 đồng. Tổng cộng 136.283.333 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu hai trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng)

Yêu cầu khởi kiện của bà Lại Thị Ngọc Q là có căn cứ chấp nhận.

[4] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tại phiên tòa về tố tụng và quan điểm giải quyết vụ án là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lại Thị Ngọc Q không phải chịu án phí sơ thẩm. Bà Phe Thị Hồng G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; Điều 35; Điều 36; Điều 39; Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 463, 465, 466, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP, ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Căn cứ Điều 26 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử:

1.1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lại Thị Ngọc Q đối với bị đơn bà Phe Thị Hồng G về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc bà Phe Thị Hồng G phải thanh toán cho bà Lại Thị Ngọc Q số tiền 136.283.333 đồng (một trăm ba mươi sáu triệu hai trăm tám mươi ba nghìn ba trăm ba mươi ba đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, nếu bà Phe Thị Hồng G chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng, bà G còn phải trả thêm tiền lãi đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm

2.1. Bà Phe Thị Hồng G phải nộp án phí dân sự sơ thẩm số tiền 6.814.166 đồng (sáu triệu tám trăm mười bốn nghìn một trăm sáu mươi sáu đồng).

2.2. Hoàn trả lại cho bà Lại Thị Ngọc Q số tiền 3.357.900 đồng, theo biên lai thu tạm ứng án phí và lệ phí Tòa án số 0054181, ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Văn Sô